

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 16 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mười, ông Trương Công Đản

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Cát Càng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị T (Trần Thị Thanh H, Trần Thị H); Sinh năm 1957, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (Trần Văn M, Trần Văn Th) và bà Lê Thị D, đều đã chết; có chồng là Trần Bá T, đã ly hôn và 01 con; tiền án: Bản án số 34/2015/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20 tháng 7 năm 2000, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Nông, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 tháng 23 ngày tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 24 tháng 01 năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội trộm cắp tài sản. Ngày 30 tháng 11 năm 2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam ngày 13

tháng 12 năm 2017, hiện đang tạm giam, có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1964, vắng mặt

Trú tại: Tổ 1, khu vực 8, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Bà Võ Thị T, vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Lê Văn A, vắng mặt

Trú tại: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 9 năm 2016, tại khu vực chợ thuộc tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, lợi dụng bà Nguyễn Thị Minh N sơ hở, Trần Thị T đã thò tay vào túi áo khoác lấy trộm của bà N chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung, loại Galaxy A3. Khi bị phát hiện, Trần Thị T đã bỏ chạy thì bị người dân trong chợ bắt giữ, giao cho ban quản lý chợ và công an giải quyết.

Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chiếc điện thoại hiệu Sam Sung Galaxy A3, màu trắng, đã qua sử dụng có giá 3.800.000đ (Ba triệu, tám trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 13/CT - VKS ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Thị T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị T về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 09 đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Minh N chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A3.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 giỏ nhựa màu đỏ và 01 túi ni lông màu trắng.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 28 tháng 9 năm 2016, bị cáo Trần Thị T trộm cắp của bà Nguyễn Thị Minh N chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A3. Theo kết luận của Hội đồng định giá thì chiếc điện thoại có giá 3.800.000đ. Do đó bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bà N một cách trái pháp luật mà còn xâm hại đến tình hình trị an tại địa phương. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, người nào có hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị một cách thích đáng. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi cá nhân, nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bà N chiếm đoạt chiếc điện thoại trị giá 3.800.000đ.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cho nên đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã trả lại cho bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Mặc dù bị truy nã nhưng bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định trong Bộ luật hình sự do đó áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giỏ nhựa màu đỏ và 01 túi ni lông màu trắng là tang vật của vụ án và xét thấy không còn giá trị sử dụng, vì vậy tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng các Điều 106; 135; 331; 333; 337 của Bộ luật tố tụng hình sự ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T (Trần Thị Thanh H, Trần Thị H) phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị T (Trần Thị Thanh H, Trần Thị H) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 12 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 giỏ nhựa màu đỏ và 01 túi ni lông màu trắng.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận, ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk được lưu trong hồ sơ vụ án).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo Trần Thị T;
- Bà Nguyễn Thị Minh N
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG